TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN THANH BÌNH** **TỈNH ĐỒNG THÁP**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 76/2021/DS-ST
Ngày: 14 – 12 – 2021
V/v tranh chấp về hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN THANH BÌNH, TỈNH ĐỒNG THÁP

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Bạch Phiến.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Nguyễn Quốc Trí.

2. Bà Võ Thị Thủy.

- Thư ký phiên tòa: Bà Phạm Thị Bích – Thư ký Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Quốc Thông – Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 12 năm 2021 tại Trụ sở Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 49/2021/TLST-DS ngày 23 tháng 02 năm 2021 về việc *"Tranh chấp về hợp đồng tín dụng"* theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 91/2021/QĐXXST-DS ngày 23 tháng 6 năm 2021 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Ngân hàng Thương mại cổ phần S (Ngân hàng S).

Địa chỉ: đường A, phường B, quận C, thành phố Hồ Chí Minh.

Người đại diện hợp pháp của Ngân hàng Thương mại cổ phần S:

1. Bà Nguyễn Đức Thạch D – Chức vụ: Tổng Giám đốc; là người đại diện theo pháp luật.

2. Ông Lưu Văn E – Chức vụ: Giám đốc Chi nhánh Đồng Tháp; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 1185/2020/GUQ-PL ngày 07/5/2020).

Người đại diện hợp pháp của ông Lưu Văn E: Ông Phan Quốc F – Chức vụ: Phó Phòng giao dịch J; là người đại diện theo ủy quyền (Giấy ủy quyền số 277/GUQ-CNĐT ngày 17/7/2020). Có mặt.

- *Bị đơn:* Chị Nguyễn Thị Ngọc G, sinh năm 1990.

Địa chỉ: Ấp H, xã I, huyện J, tỉnh Đồng Tháp. Vắng mặt lần thứ hai, không rõ lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

** Trong đơn khởi kiện, trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa đại diện nguyên đơn Ngân hàng Thương mại cổ phần S – ông Phan Quốc F trình bày:*

Vào ngày 10/01/2019, chị Nguyễn Thị Ngọc G có ký kết với Ngân hàng Thương mại cổ phần S – Phòng giao dịch J Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số: LD1901000542 ngày 10/01/2019, với nội dung như sau:

- Vay số tiền: 20.000.000 đồng.

- Thời hạn vay vốn: 24 tháng.

- Phương thức vay: Từng lần.

- Mục đích sử dụng vốn: Tiêu dùng.

- Lãi suất: 30%/năm.

- Kỳ trả lãi: Vào ngày 10 hàng tháng.

- Tổng số vốn và lãi phải trả: 32.000.000 đồng.

- Phương thức trả nợ: Vốn, lãi trả định kỳ hàng tháng; Lãi được tính theo dư nợ ban đầu; Vốn gốc và lãi được chia thành nhiều kỳ trả nợ như sau:

+ Số kỳ trả nợ: 24 kỳ.

+ Kỳ hạn trả nợ: Hàng tháng.

+ Kỳ trả nợ đầu tiên vào ngày 10/02/2019.

+ Kỳ trả nợ cuối cùng vào ngày 10/01/2021.

+ Số tiền trả nợ mỗi kỳ: 1.333.000 đồng.

+ Số tiền trả nợ kỳ cuối: 1.341.000 đồng.

- Hình thức giải ngân: Chuyển khoản số tiền trên và tài khoản số 070097954001 của chị Nguyễn Thị Ngọc G tại Ngân hàng S.

Kể từ ngày vay, chị Nguyễn Thị Ngọc G đã trả vốn gốc và lãi cho Ngân hàng S được 14 kỳ, còn nợ lại 10 kỳ trả nợ gốc và lãi. Tính đến ngày 14/12/2021, chị Nguyễn Thị Ngọc G còn nợ Ngân hàng số tiền cụ thể như sau:

- Số tiền vốn gốc: 8.338.000 đồng.

- Lãi suất trong hạn từ ngày 10/01/2019 đến ngày 10/01/2021: 5.000.000 đồng.

- Lãi suất trong hạn từ ngày 10/01/2021 đến ngày 14/12/2021: 2.348.537 đồng.

- Lãi suất quá hạn từ ngày 10/02/2020 đến ngày 14/12/2021: 2.338.114 đồng.

- Lãi chậm trả từ ngày 10/02/2020 đến ngày 14/12/2021: 934.722 đồng.

Tổng cộng: 18.959.373 đồng (mười tám triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn, ba trăm bảy mươi ba đồng).

Ngân hàng Thương mại cổ phần S yêu cầu chị Nguyễn Thị Ngọc G trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền vốn gốc là 8.338.000 đồng và lãi là

10.621.373 đồng, tổng cộng gốc và lãi là 18.959.373 đồng (mười tám triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn, ba trăm bảy mươi ba đồng) (tính đến ngày 14/12/2021) và tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số: LD1901000542 ngày 10/01/2019 cho đến khi thanh toán xong nợ.

** Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn chị Nguyễn Thị Ngọc G không có văn bản trình bày ý kiến gửi cho Tòa án.*

- Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát:

Về việc tuân theo pháp luật tố tụng: Từ khi thụ lý đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa, nguyên đơn thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Riêng bị đơn chưa thực hiện đúng theo quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, cần phê phán rút kinh nghiệm.

Về việc giải quyết vụ án: Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Tài liệu, chứng cứ trong hồ sơ vụ án gồm: Đơn khởi kiện ngày 12/8/2020 của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, Giấy chứng nhận đăng ký hoạt động chi nhánh Đồng Tháp, Quyết định v/v điều động và bổ nhiệm nhân sự số: 2205/2020/QĐ-NS ngày 04/5/2020, Giấy ủy quyền ngày 07/5/2020, Giấy ủy quyền ngày 17/7/2020, Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm kiêm giấy nhận nợ, giấy chứng minh nhân dân và sổ hộ khẩu của người bị kiện, Bảng tính tiền lãi vay khách hàng, Giấy xác minh, Bảng tính tiền lãi vay khách hàng Nguyễn Thị Ngọc G, Sổ phụ tài khoản tiền vay của khách hàng Nguyễn Thị Ngọc G, Biên bản xác minh ngày 28/4/2021.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng:

Theo đơn khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S và các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ vụ án, thể hiện quan hệ pháp luật đang tranh chấp là tranh chấp về hợp đồng tín dụng theo quy định tại khoản 3 Điều 26 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Ngọc G cư trú tại ấp H, xã I, huyện J, tỉnh Đồng Tháp Tháp nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Thanh Bình theo quy định tại điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật tố tụng dân sự.

Chị Nguyễn Thị Ngọc G đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai nhưng vắng mặt tại phiên tòa không rõ lý do, nên Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vắng mặt chị Nguyễn Thị Ngọc G là đúng theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Trong quá trình giải quyết vụ án, Tòa án có tiến hành thu thập chứng cứ, nên thuộc trường hợp Viện kiểm sát tham gia theo quy định tại khoản 2 Điều 21 Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Về nội dung: Xét yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Xét thấy, ngày 10/01/2019, chị Nguyễn Thị Ngọc G có vay của Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền vốn gốc là 20.000.000 đồng, nội dung thỏa thuận được thể hiện cụ thể tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số: LD1901000542 ngày 10/01/2019. Nội dung, hình thức thỏa thuận phù hợp với quy định tại Điều 116, 117 của Bộ luật dân sự năm 2015. Trong quá trình thực hiện hợp đồng, chị Nguyễn Thị Ngọc G đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ vay; Trong quá trình giải quyết vụ án, chị Nguyễn Thị Ngọc G không có ý kiến phản đối đối với yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S như nêu trên. Do đó, chấp nhận toàn bộ yêu cầu của Ngân hàng Thương mại cổ phần S về việc yêu cầu Tòa án buộc chị Nguyễn Thị Ngọc G trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền vay gốc và lãi là 18.959.373 đồng là phù hợp.

[3] Về án phí: Do Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S, nên chị Nguyễn Thị Ngọc G phải chịu toàn bộ án phí theo quy định pháp luật.

[4] Xét quan điểm của đại diện Viện kiểm sát phù hợp với quy định pháp luật và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 1 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, khoản 3 Điều 228, Điều 266, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 Bộ luật Tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 91, khoản 1 và khoản 2 Điều 95 Luật các tổ chức tín dụng; Điều 463 và Điều 466 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 2 Điều 26 của Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng Thương mại cổ phần S.

Buộc chị Nguyễn Thị Ngọc G trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền vay gốc và lãi là 18.959.373 đồng (mười tám triệu, chín trăm năm mươi chín nghìn, ba trăm bảy mươi ba đồng) (tính đến ngày 14/12/2021).

Kể từ ngày tiếp theo của ngày xét xử sơ thẩm, chị Nguyễn Thị Ngọc G phải tiếp tục trả lãi cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S theo thỏa thuận tại Giấy đề nghị vay vốn kiêm hợp đồng tín dụng kiêm giấy nhận nợ số: LD1901000542 ngày 10/01/2019 được ký kết giữa Ngân hàng Thương mại cổ phần S với chị Nguyễn Thị Ngọc G.

Về án phí:

Chị Nguyễn Thị Ngọc G phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 948.000 đồng (chín trăm bốn mươi tám nghìn).

Trả cho Ngân hàng Thương mại cổ phần S số tiền tạm ứng án phí đã nộp là 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) theo biên lai thu tạm ứng án phí, lệ phí Tòa án số: BI/2019/0011098 ngày 23/02/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp.

Nguyên đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự, Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- Đương sự;
- VKSND huyện Thanh Bình;
- Chi cục THADS huyện Thanh Bình;
- TAND tỉnh Đồng Tháp;
- Lưu hồ sơ vụ án.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Trần Thị Bạch Phiến